

Số: 137/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án
cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác
trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2205/TTr-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số có 39 công trình, dự án; với diện tích khoảng 471,52 ha; tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng 239.802,16 triệu đồng (không bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp), trong đó:

a) Có 03 công trình, dự án cần điều chỉnh quy mô thu hồi đất, tên công trình và nguồn vốn với diện tích khoảng 44,02 ha; tổng mức vốn đầu tư 50.494 triệu

đồng; trong đó, có 01 công trình, dự án thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa.

b) Có 36 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 với diện tích đất cần thu hồi khoảng 427,5ha; tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 187.358,16 triệu đồng; trong đó 13 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, diện tích đất trồng lúa 219,499 ha và diện tích đất rừng phòng hộ, diện tích 2,8 ha (có 01 dự án vừa chuyển mục đích đất trồng lúa và đất rừng); trong 13 công trình, dự án cần chuyển mục đích đất trồng lúa, có 03 công trình, dự án thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ, tổng diện tích là 211,44ha.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích đất lúa thực hiện 04 công trình, dự án với diện tích 249,94ha.

3. Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2019 không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nhưng thuộc Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số có 03 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, với diện tích khoảng 8,21ha.

(Đính kèm Danh mục)

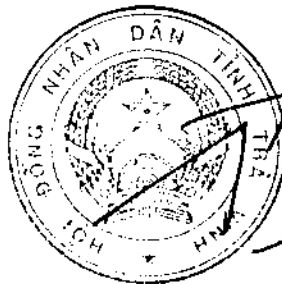
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 12, thông qua ngày 12/7/2019

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT, KH và ĐT;
- TT, TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN và MT, KH và ĐT, Tài chính, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT, HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**



Ban hành theo Quyết định số 137/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	* Tổng số:			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
A	Các công trình, dự án thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác	471,52	260,79	257,99	2,80	239.802,16					
1	Thành phố Trà Vinh	131,86	89,44	89,44		136.212,00					
1	Đường 135 phường 9, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)	0,06				420	Ngân sách thành phố	Phường 9	BQLDA ĐTXD TPTV		
2	Cải tạo vỉa hè đường Kiên Thị Nhẫn thành phố Trà Vinh	0,56				16.692	Ngân sách thành phố	Phường 7	BQLDA ĐTXD TPTV		
3	Tuyến N6, thành phố Trà Vinh	0,51				10.200	Ngân sách thành phố	TPTV	BQLDA ĐTXD TPTV		
4	Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới trụ sở BND không, áp trên địa bàn thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)	0,01				150	Ngân sách thành phố	TPTV	BQLDA ĐTXD TPTV		
5	Dự án khu dân cư Long Đức thành phố Trà Vinh	7,25				108.750	Ngân sách thành phố	Xã Long Đức	Kêu gọi đầu tư		
6	Dự án Khu đô thị Đông Ao Bà Om (giai đoạn 1: Xây dựng hồ điều hòa; giai đoạn 2 thực hiện dự án Đông Ao Bà Om)	73,81	50,00	50,00			Ngân sách tỉnh Doanh nghiệp	Phường 7 phường 8	Doanh nghiệp		Thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ CMD đất trồng lúa theo quy định - Về tên dự án, quy mô dự án và hình thức thực hiện thâu tục đất đai (Nhà nước thu hồi đất hoặc Nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) xác định lại khi có dự án đầu tư cụ thể. - Trong tổng 73,81ha đã có xác định tại Nghị quyết số 109/NQ_HĐND ngày 07/12/2018: Dự án xây dựng Hồ điều hòa là 32,9ha (trong đó 30 ha đất trồng lúa).
7	Khu đô thị mới thành phố Trà Vinh (khu đối diện Bệnh viện đa khoa tỉnh mới).	49,67	39,44	39,44			Ngân sách tỉnh Doanh nghiệp	Phường 7	Doanh nghiệp		Thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ CMD đất trồng lúa theo quy định - Về tên dự án, quy mô dự án và hình thức thực hiện thâu tục đất đai (Nhà nước thu hồi đất hoặc Nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) xác định lại khi có dự án đầu tư cụ thể
II	Huyện Cầu Ngang	67,26	48,56	45,76	2,80	89.757					
1	Nâng cấp hệ thống đê biển Trà Vinh (giai đoạn II)	4,90	4,90	2,10	2,80	13.257,00	Ngân sách	Xã Mỹ Long Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
2	Cụm công nghiệp xã Hiệp Mỹ Tây	40,00	38,50	38,50		50.000,00	Ngân sách	Xã Hiệp Mỹ Tây	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Cầu Ngang	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh	- Điều chỉnh diện tích đất cần thu hồi và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa so với Nghị quyết 25/NQ-HĐND từ quy mô 05 ha thành 40 ha; - Thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ CMD đất trồng lúa
3	Sân vận động xã Hiệp Mỹ Tây	1,10	1,10	1,10		1.100,00	Ngân sách	Xã Hiệp Mỹ Tây	UBND xã Hiệp Mỹ Tây		
4	Trường cấp Trung học cơ sở Hiệp Mỹ Tây	0,70	0,70	0,70		700,00	Ngân sách	Xã Hiệp Mỹ Tây	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Cầu Ngang		
5	Trường Mẫu giáo thị trấn Cầu Ngang	0,16	0,16	0,16		1.000	Ngân sách	TT Cầu Ngang	UBND xã Hiệp Mỹ Tây		
6	Trường Mẫu giáo Hiệp Hòa	0,20	0,20	0,20		300	Ngân sách	Xã Hiệp Hòa	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Cầu Ngang		
7	Trường Tiểu học Nhị Trường A	0,15	0,15	0,15		330	Ngân sách	Xã Nhị Trường	UBND xã Hiệp Mỹ Tây		
8	Dự án nông nghiệp công nghệ cao xã Long Sơn huyện Cầu Ngang	20,00	2,80	2,80		23.000	Ngân sách	Xã Long Sơn	UBND huyện Cầu Ngang		
9	Trường Tiểu học Vĩnh Kim C	0,05	0,05	0,05		70	Ngân sách	Xã Vĩnh Kim	Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Cầu Ngang		
III	Huyện Càng Long	0,055				100,00					
1	Đường vào Sân vận động xã Tân An	0,055				100	Nông thôn mới	Xã Tân An	UBND xã Tân An	Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 28/10/2018 của UBND huyện Càng Long	
IV	Huyện Châu Thành	0,79	0,79	0,79		1.000,00					
1	Sân vận động xã Nguyệt Hóa	0,37	0,37	0,37		200	Nông thôn mới	Xã Nguyệt Hóa	UBND xã Nguyệt Hóa	Đất công khoảng 0,3 ha	
2	Sân vận động xã Song Lộc	0,42	0,42	0,42		800	Nông thôn mới	Xã Song Lộc	UBND xã Song Lộc		
V	Huyện Trà Cú	0,37				1.007					
1	Nhà sinh hoạt công đồng ấp Nhuệ Từ B	0,02				36	Ngân sách xã	Xã Hàm Giang	UBND xã Hàm Giang		
2	Nhà sinh hoạt công đồng ấp Cà Tót	0,02				36	Ngân sách xã	Xã Hàm Giang	UBND xã Hàm Giang		
3	Nhà Văn Hóa ấp Trà Cú B	0,02				40	Ngân sách xã	Xã Kim Sơn	UBND xã Kim Sơn		
4	Nhà Văn Hóa ấp Thanh Xuyên	0,02				40	Ngân sách xã	Xã Kim Sơn	UBND xã Kim Sơn		
5	Nhà Văn Hóa ấp Bãi Xảo Chốt	0,02				40	Ngân sách xã	Xã Kim Sơn	UBND xã Kim Sơn		
6	Nhà sinh hoạt công đồng ấp Bà Tây B	0,02				40	Ngân sách xã	Xã Tập Sơn	UBND xã Tập Sơn		
7	Xử lý điểm đen mắt an toàn giao thông Km 151 + 850, Quốc lộ 53, Trà Vinh	0,14				563	Ngân sách huyện	Xã Đại An	Ban QLDA đầu tư các Công trình xây dựng cơ bản		
8	Công viên Hàm Giang 1	0,02				38	Ngân sách huyện	Xã Hàm Giang	Ban QLDA đầu tư các Công trình xây dựng cơ bản		

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
9	Công viên Hàm Giang 2	0,09				174	Ngân sách huyện	Xã Hàm Tân	Ban QLDA đầu tư các Công trình xây dựng cơ bản		
VI	Huyện Duyên Hải	8,54				10.282					
1	Nghĩa trang nhân dân xã Long Khánh	0,58				400	Nông thôn mới	Xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh		
2	Khu vui chơi giải trí Long Khánh	0,16				312	Nông thôn mới	Xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh		
3	Trường tiểu học Long Vĩnh C	0,05				270	Phòng Giáo dục	Xã Long Vĩnh	Phòng Giáo dục huyện Duyên Hải		
4	Nhà máy điện gió Duyên Hải - 48MW	7,75				9.300	Vốn Doanh nghiệp	Huyện Duyên Hải	Cty TNHH Điện gió Duyên Hải	CV 1469/UBND-KTKT ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh	
VII	Huyện Cầu Kè	1,12				1.444					
1	Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước sạch xã Tam Ngãi - Hòa An, huyện Cầu Kè	0,22				494	Ngân sách tỉnh (Nguồn vốn xổ số kiến thiết).	Xã Hòa An	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh	Đã có trong Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh - Điều chỉnh quy mô công trình từ 0.21 ha thành 0.22 ha. - Điều chỉnh nguồn vốn từ 525 triệu đồng thành 494 triệu đồng. - Điều chỉnh tên công trình từ tên: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước xã Tam Ngãi - Hòa An thành tên Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước sạch xã Tam Ngãi - Hòa An
2	Đường dẫn vào cầu phà ấp Dinh An qua cồn Tân Qui 2	0,76				600	Xã hội hóa	Xã An Phú Tân	Doanh nghiệp		
3	Mở rộng Trường Mầm non xã Hòa Tân	0,1				300	Ngân sách huyện	Xã Hòa Tân	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Cầu Kè		
4	Mở rộng Trường Tiểu học xã Tam Ngãi B	0,035				50	Ngân sách huyện				
VIII	Công trình liên huyện	261,53	122,00	122							
1	Hướng tuyến đường dây 110 kV đấu nối Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh	0,90					Vốn doanh nghiệp	Huyện Cầu Ngang Huyện Duyên Hải	Công ty CP Năng lượng tái tạo Ecotech Trà Vinh	Công văn số 1619/UBND-CNXD ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh	
2	Khu đô thị Tây Ao Bà Om	256,83	122,00	122			Ngân sách tỉnh Vốn doanh nghiệp	Huyện Châu Thành Thành phố Trà Vinh	Doanh nghiệp		Thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ CMĐ đất trồng lúa theo quy định - Về tên dự án, quy mô dự án và hình thức thực hiện thủ tục đất đai (Nhà nước thu hồi đất hoặc Nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất) xác định lại khi có dự án đầu tư cụ thể

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
3	Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh (giai đoạn 1); Hạ mạng đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió 1 Trà Vinh	3,80					Doanh nghiệp	Huyện Duyên Hải Thị xã Duyên Hải	Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh 1	Công văn số 3852/UBND-CNXD ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh	Đã có trong Nghị quyết 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh - Điều chỉnh quy mô công trình từ 0,94 ha thành 3,8 ha. - Điều chỉnh địa điểm từ thị xã Duyên Hải thành liên huyện: Huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải
B	Các công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác		8,21	8,21							
I	Huyện Châu Thành		8,21	8,21							
1	Bệnh viện đa khoa An Phúc Trà Vinh		0,75	0,75			Vốn doanh nghiệp	Xã Nguyệt Hóa	Công ty TNHH An Phúc Trà Vinh		
2	Nhà máy sản xuất hàng may mặc New Mingda (hạng mục hồ phòng cháy chữa cháy và khu xử lý nước thải)		0,20	0,20			Vốn doanh nghiệp	Xã Mỹ Chánh	Công ty TNHH New Mingda Việt Nam		
3	Mở rộng Nhà máy sản xuất các mặt hàng tiêu dùng		7,26	7,26			Vốn doanh nghiệp	Xã Song Lộc	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Bảo Tiên		